TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 04/02/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Lầu

Ông Đàm Thế Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Mã Hùng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo **Lang Văn Q**, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm NV, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lang Văn T, sinh năm 1949 và bà Nông Thị K, sinh năm 1954 (Đã chết); Vợ :Tô Thị L, sinh năm 1992, con: 01 con sinh năm 2011;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 (Một) tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 15/7/2020 của Công an xã Thượng Hà, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 01/9/2020 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo **Trần Văn C**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1966.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 3, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh

Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn C, sinh năm 1923 (Đã chết) và bà Vi Thị S, sinh năm 1934 (Đã chết); Vợ Lục Thị H, sinh năm 1973, con 01 con sinh năm 1996;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức dùng chất ma túy tại Bản án số 19/HS-ST ngày 26/9/1996; Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 163/HS-ST ngày 14/12/2004; Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 (Chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 10/HS-ST ngày 12/11/2009;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/12/2020 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Ông Cha Văn C, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Xóm CĐ, xã ĐH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Trần Lê N, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Xóm ND, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

* *Người làm chứng:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

* *Người bào chữa cho bị cáo Lang Văn Q:* Bà Nguyễn Thị Thảo - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 04/8/2020 Lang Văn Q, sinh năm 1992 trú tại xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng và Trần Văn T, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố 3 thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng đang nói chuyện với nhau tại khu vực ngã tư thuộc tổ dân phố 3, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng thì thấy Cha Văn C, sinh năm 1999, trú tại xóm CĐ, xã ĐH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng dựng xe máy vào lề đường gần khu vực miếu Quan Đế và đi vào quán Lang Thang gần đó để uống nước, đuôi xe có buộc hai con lợn màu đen nhốt trong lồng bằng lạt tre, do đang cần tiền mua ma túy để sử dụng nên Q nảy sinh ý định trộm cắp lợn mang đi bán. Q nói chuyện với T về chuyện trộm lợn để bán, T chỉ cho Q chỗ có thể giấu lợn nếu trộm được và T sẽ đi mượn xe máy để cùng nhau mang đi bán. Sau đó Q một mình đi về phía xe máy đang buộc lợn, lấy trộm được một con và mang đi

giấu vào hố tự tiêu gần đấy rồi lấy ván đậy lên, giấu xong Q đến gặp T hỏi đã mượn được xe máy chưa thì T nói là chưa mượn được, rồi cả hai cùng nhau đi đến quán bi-a Thanh Săn thuộc tổ dân phố 4, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Tại đây cả hai gặp Trần Văn C, sinh năm 1966, trú tại tổ dân phố 3, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng vừa đi xe máy từ nhà ra đến bàn bi- a Thanh Săn, Q nói với C là vừa trộm được một con lợn đen và đang cần mượn xe máy để mang đi bán, C hỏi Q là giấu lợn ở đâu để C đi lấy rồi cùng nhau chở đi bán, Q chỉ chỗ cho C đi lấy lợn còn Q đợi ở khu vực gần khách sạn Quý Anh, T thì ở lại quán chơi bi-a. Sau khi lấy được lợn và cho vào bao tải chuẩn bị sẵn, C điều khiển xe máy, nhãn hiệu SYM ANGEL, biển kiểm soát 30 F4- 3390 mượn của chị Trần Lê N, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố 3, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng chở con lợn và đón Q rồi cùng nhau đi lên hướng xóm ND, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Q và C đến nhà bà Hoàng Thị H, sinh năm 1972 trú tại xóm ND, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng trực tiếp cân, bán con lợn trên cho bà H, do lúc đầu bà H nghi ngờ đây là lợn do Q trộm cắp được nên không mua, thấy vậy C nói với bà H *" Đây là lợn đi bắt nợ về"*, nghe vậy bà H tin tưởng và mua con lợn trên với số tiền là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Sau khi bán xong Q và C ra về, đến khu vực xóm PR, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, Q dùng số tiền trên đi tìm mua ma túy hết 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cùng C sử dụng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ vật chứng vụ án và ra Yêu cầu định giá tài sản. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 11/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 (Một) con lợn đen nặng 07kg (Bảy kilogram) có giá trị là 1.190.000 đồng (Một triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Lang Văn Q và Trần Văn C thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của Q và C phù hợp với lời khai của bị hại, những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 14/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, Cao Bằng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 19, trả lại số vật chứng thu giữ cho bị hại Cha Văn C là chủ sở hữu hợp pháp.

Hành vi Trộm cắp tài sản của Lang Văn Q tuy giá trị chưa đến 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nhưng do bản thân Q là người nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ- XPVPHC ngày 15/7/2020 của Công an xã Thượng Hà, Bảo Lạc, Cao Bằng.

Hành vi của Trần Văn C không có sự hứa hẹn trước, biết rõ tài sản (con lợn) do Q trộm cắp mà có nhưng vẫn cùng Q tiêu thụ tài sản đó nên đã đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lang Văn Q và Trần Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Cha Văn C trình bày: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/8/2020 tại chợ trung tâm thị trấn Bảo Lạc ông buộc hai con lợn được nhốt trong hai cái lồng vào đuôi xe và đi uống nước. Sau khi uống nước xong ông quay ra đã bị mất một con lợn. Hai con lợn này ông mua tại chợ gia súc huyện Bảo Lạc với giá 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng). Ông đã nhận lại tài sản là con lợn bị mất, ông yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là tiền công của ông và những người giúp ông đi tìm lại tài sản trong buổi chiều ngày 04/8/2020.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Trần Lê N trình bày: Chiếc xe máy SYM ANGEL biển kiểm soát 30F4- 3390 là xe máy của bà mua vào năm 2019 với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Ngày 04/8/2020 bà cho ông Trần Văn C mượn xe máy. Nhưng bà không biết ông C mượn xe đi đâu, làm gì.

Tại cơ quan điều tra bà Hoàng Thị H trình bày: Khoảng 14 giờ ngày 04/8/2020 có Lang Văn Q cùng một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi đến nhà bà bán một con lợn. Trong quá trình trao đổi, người đàn ông đi cùng Q nói con lợn là lợn bắt nợ nên bà mới đồng ý mua, khi cân lợn có 07 kg (Bảy kilogam) bà mua với giá 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Nay bà yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền bà mua lợn là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSBL ngày 15/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lang Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Trần Văn C về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lang Văn Q và Trần Văn C theo như bản Cáo trạng đã nêu.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên bố bị cáo Lang Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Lang Văn Q với khung hình phạt từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Xử phạt bị cáo Trần Văn C với khung hình phạt từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và các chi phí hợp lý cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng buộc các bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lang Văn Q bà Nguyễn Thị Thảo - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng trình bày: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với đối với bị cáo Lang Văn Q về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến

điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc buộc bị cáo bồi thường các chi phí hợp lý cho bị hại.

Các bị cáo Lang Văn Q và Trần Văn C nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Lang Văn Q và Trần Văn C thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;"

"Điều 323. Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là

do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Như vậy, hành vi của bị cáo Lang Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo Trần Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Lang Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn C về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo Lang Văn Q và Trần Văn C đều sinh sống tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Các bị cáo là người có sức khỏe nhưng lười lao động. Bản thân các bị cáo đều là người sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Các bị cáo có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên xét cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Tình tiết tăng nặng: Không có.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản bị mất. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường một khoản tiền công tìm kiếm tài sản là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bị hại là hợp lý tuy nhiên mức yêu cầu là quá cao và bị hại cũng không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh khoản công tìm kiếm. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại một khoản tiền công tìm kiếm cho 05 người x 100.000 đồng/1/2 ngày công = 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Đối với yêu cầu của bà Hoàng Thị H đề nghị các bị cáo bồi thường số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) tiền mua lợn là có căn cứ và buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố bị cáo Lang Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Lang Văn Q 09 (Chín) tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 01/9/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 06 (Sáu) tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015. Buộc các bị cáo Lang Văn Q và Trần Văn C phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như sau:

- Bồi thường cho ông Cha Văn C, nơi cư trú Xóm CĐ, xã ĐH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng một khoản tiền là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Trong đó: Bị cáo Lang Văn Q phải bồi thường là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo Trần Văn C phải bồi thường là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) .

- Bồi thường cho bà Hoàng Thị H, nơi cư trú Xóm ND, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng một khoản tiền là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Trong đó: Bị cáo Lang Văn Q phải bồi thường là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo Trần Văn C phải bồi thường là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với từng khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Các bị cáo Lang Văn Q và Trần Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn BL;
- UBND xã TH
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DOANH THỊ MÂY